

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38** /2022/HS-ST
Ngày 21-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Diên Hùng.
2. Ông Nguyễn Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1968 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 15, phường H, quận LC, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bay (đã chết); con bà Ngô Thị X, sinh năm 1939; có vợ là Lý Thị L (đã ly hôn); có 02 người con, lớn sinh năm 1990 và nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; **có mặt**.

- Bị hại: Anh Trần Minh S, sinh năm 1996 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Nhất H, sinh năm 1954; trú tại: Thôn B, xã LĐ, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế (cha đẻ của bị hại); **vắng mặt**.

2 Bà Phạm Thị C, sinh năm 1958; trú tại: Thôn B, xã LĐ, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế (mẹ đẻ của bị hại); **vắng mặt**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lương Đức C, sinh năm 1967; trú tại: Tổ 106, phường H, quận LC, thành phố Đà Nẵng; **vắng mặt**.

- Người làm chứng:

1. Anh Trương G, sinh năm 1978; *vắng mặt*.
2. Ông Lê Hùng S, sinh năm 1969; *vắng mặt*.
3. Anh Trần Minh C, sinh năm 1990; *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01-5-2022, Lê Văn L (có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển xe ô tô khách giường nằm biển kiểm soát 43B-0xx.xx của chủ xe Lương Đức C lưu thông trên QL1A hướng Huế - Quảng Trị. Khi đến đoạn Km 801+600 thuộc địa phận xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế thì có khách xuống xe nên L cho xe dừng bên phải đường. Ngay lúc đó, Trần Minh S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75K1-1yy.yy chạy cùng chiều đến và tông vào phần sau của xe ô tô biển kiểm soát 43B-0xx.xx gây tai nạn giao thông. Hậu quả anh Trần Minh S chết tại chỗ, xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường của vụ tai nạn thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thuộc Km 801+600 đường QL1A - là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế; mặt đường thảm nhựa rộng 09 m, trong đó làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải, rộng 02 m; ở giữa có vạch sơn đứt quãng, màu trắng, chia đường thành 02 làn cùng chiều.

Hiện trường theo hướng Huế - Quảng Trị lấy trụ đèn đường có ký hiệu T7/12 làm mốc, lấy mép đường phải làm chuẩn, bên phải có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên trái.

Cách điểm mốc về hướng Quảng Trị 17,9 m, cách mép đường chuẩn 3,1 m là trục sau của xe mô tô 75K1-1yy.yy. Sau tai nạn xe này nằm ngả nghiêng sang trái, đầu xe hướng Quảng Trị chệch về mép đường trái, đuôi xe hướng Huế chệch về mép đường phải, trục trước cách mép đường phải 4,8 m.

Nằm dọc theo xe mô tô là tử thi Trần Minh Sang nằm nghiêng, đầu hướng Huế chệch về mép đường phải, chân hướng Quảng Trị chệch về mép đường trái.

Nằm dưới thân xe mô tô 75K1-1yy.yy, cách mép đường chuẩn 4,5 m là tấm thảm mảnh vỡ nhựa hỗn hợp trên diện 02 x 0,75 m gồm các mảnh nhựa màu trắng, đỏ, đen được đánh dấu số 01. Cách dấu vết số 01 về hướng Quảng Trị 0,95 m là mép sau của xe ô tô 43B-0xx.xx. Sau tai nạn xe ô tô đỗ đứng ở phần đường bên phải, đầu xe hướng Quảng Trị, đuôi xe hướng Huế; mép ngoài tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 1,55 m, tâm mép trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 1,5 m.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn như sau:

- Xe mô tô biển kiểm soát 75K1-1yy.yy: Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn xin đường phải trước vỡ, rời khỏi xe; đai ốc vít của chạng ba vị trí nối phuộc trước bên phải có vết hằn lõm kim loại trên diện 02 x 01 cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 58

cm, bề mặt bám dính nhiều mảnh sơn màu trắng; phuộc trước bên phải bị ép cong về sau; sườn xe phần nối đầu xe bị ép lùi về sau so với vị trí ban đầu; man xe bên trái vỡ nhựa trên diện rộng 58 x 13 cm; man xe bên phải vỡ nhựa trên diện rộng 40 x 13 cm.

- Xe ô tô biển kiểm soát 43B-0xx.xx: Nắp thùng xe phía sau bị lún vào trong so với vị trí bình thường, trên diện 40 x 30 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 90 cm, mặt ngoài có vết nứt, xây xước bám dính chất màu đen trên diện 10 x 05 cm, cách mặt đất 131 cm; phần cản phía sau bị gãy vỡ nhựa trên diện 20 x 30 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 48 cm; khung gầm sau của xe có vết xây xước kim loại trên diện 06 x 03 cm, điểm gần nhất cách thành xe bên trái 70 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 50 cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 105-22/TT ngày 29-5-2022 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của anh Trần Minh S: Đa chấn thương nặng toàn thân do tai nạn giao thông; loại trừ mọi nguyên nhân khác.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 46-22/HP ngày 10-5-2022 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Trong mẫu máu của anh Trần Minh S được thu giữ vào ngày 01-5-2022 có hàm lượng cồn trong máu là 261,3mg/100ml.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 01-5-2022 của Công an huyện Phong Điền, kết quả nồng độ cồn trong máu của Lê Văn L qua máy đo là 0.000 mg/l.

Quá trình điều tra, Lê Văn L khai nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 43B-0xx.xx, số máy N1416K064325, số khung 6SCCHC010086, hiệu THACO.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 43B-0xx.xx.

- 01 (một) chứng nhận an toàn kỹ thuật ô tô biển kiểm soát 43B-0xx.xx.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng E mang tên Lê Văn L.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75K1-1yy.yy, số khung C6K0EY185353, số máy 5C6K185351, nhãn hiệu Yamaha.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 75K1-1yy.yy.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Minh S.

Ngày 04-6-2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Lê Văn L được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn L và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng); Lê Văn Lộc đã giao đủ tiền.

Ngày 15-11-2022, ông Trần Nhất H và bà Phạm Thị C (cha mẹ đẻ của anh Trần Minh S) có đơn bãi nại cho Lê Văn L.

Tại Bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-PĐ ngày 14-11-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố Lê Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E cho Lê Văn L và buộc bị cáo chịu án phí hình sự theo luật định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Trình bày lời bào chữa, bị cáo không có ý kiến về hành vi và tội danh, chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Lời sau cùng của bị cáo: “Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được ở địa phương để chăm sóc cho mẹ đã cao tuổi”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết quả kiểm tra dữ liệu điện tử và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 35 phút ngày 01-05-2022, Lê Văn L điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 43B-0xx.xx lưu thông theo hướng Huế - Quảng Trị; khi đến đoạn Km 801+600 Quốc lộ 1A thuộc xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, L dừng xe cho hành khách xuống xe thì xe mô tô biển kiểm soát 75K1-1yy.yy do

Trần Minh S điều khiển lưu thông cùng chiều chạy đến tông vào phía sau bên trái của xe ô tô 43B-0xx.xx đang dừng gây ra tai nạn.

Hành vi của Lê Văn L khi dừng xe ô tô nhưng lớp trước bên phải cách mép đường phải 1,55 m, lớp sau bên phải cách mép đường phải 1,5 m là dừng xe không sát mép đường phải theo chiều đi của xe làm cho một phần thành xe nằm trên làn đường xe cơ giới, vi phạm quy tắc an toàn giao thông được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 để xảy ra tai nạn hậu quả làm chết một người. Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết “Làm chết người” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Lê Văn L là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã chủ quan, xem thường quy định an toàn giao thông khi dừng xe đã không quan sát cho xe dừng sát mép đường bên phải mà để một phần xe dừng trên làn đường của xe cơ giới, có lỗi dẫn đến tai nạn gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn giao thông, làm chết một người để lại hậu quả đau lòng cho gia đình bị hại.

Trên cơ sở dấu vết để lại trên hiện trường và phương tiện, kết luận giám định có cơ sở xác định bị hại có lỗi điều khiển xe mô tô khi đã sử dụng rượu bia và trong điều kiện trời mưa, khi qua đoạn đường có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên nhưng không giảm tốc độ, thiếu quan sát nên không phát hiện chướng ngại vật phía trước để có thể dừng lại một cách an toàn đã để xe do mình điều khiển tông thẳng vào phía sau bên trái của xe ô tô là vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 l Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại gây ra; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại nên được xem là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, được chấp nhận.

[5] Về hình phạt: Xét các căn cứ quyết định hình phạt như đã phân tích, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp chất hành hình phạt: Xét bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phạm vào tình tiết tăng nặng; nơi cư trú rõ ràng; lần đầu phạm tội với lỗi vô ý; bị hại có phần lỗi. Do đó, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo để không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Hai bên đã giao đủ tiền; người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được xử lý đúng quy định nên không xét.

Đối với một giấy phép lái xe hạng E số 4800 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30-9-2020 mang tên Lê Văn L cần căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, thời hạn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Văn L: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân phường H, quận LC, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) và đã giao nhận đủ.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại giấy phép lái xe hạng E số 4800 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30-9-2020 cho Lê Văn L.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Công an tỉnh TT Huế (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo; NĐDHP của BH; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Trường